

Bản án số: 287/2023/HS-ST

Ngày: 13/12/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Dòn

Bà Nguyễn Ngọc Thanh Tuyền

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 289/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 305/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2023, đối với:

Trần Văn G; Giới tính: nam; Sinh năm 1996; Nơi sinh: tỉnh Bắc Ninh; HKTT: Thôn Q, xã G, huyện H, tỉnh Bắc Ninh; Chỗ ở: tổ A, ấp B, xã V, huyện B1, TP. Hồ Chí Minh; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị C; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án tiền sự: Không.

Bị bắt từ ngày 10/6/2023.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 10/6/2023, do hết ma túy sử dụng nên Trần Văn G sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone gọi qua ứng dụng Telegram cho người tên thường gọi là T (không rõ lai lịch) hỏi mua 5.000.000 đồng ma túy khay và thuốc lắc. T đồng ý bán và hẹn giao dịch tại trước nhà G, địa chỉ Ấp E, xã V, huyện B1. Một lúc sau, có 01 nam thanh niên mặc áo dịch vụ xe ôm công nghệ “Grab” đến sử dụng số điện thoại 0767488978 gọi điện cho G vào số điện thoại 0763059999 ra nhận ma túy, G trả số tiền 5.000.000 đồng rồi nhận lấy 01 gói nylon màu trắng bên trong có 05 gói nylon nhỏ chứa Ketamine và 01 gói nylon nhỏ chứa nhiều viên nén màu hồng. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, G điều khiển

xe mô tô biển số 99H1-175.20 mang theo toàn bộ số ma túy trên đi tìm khách sạn để sử dụng. Trên đường đi, khoảng 17 giờ ngày 10/6/2023, đến trước địa chỉ Ấp E, xã V, huyện B1 thì G bị Công an kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Bản kết luận giám định số 6283/KL-KTHS ngày 19/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Tinh thể màu trắng trong 05 gói nylon thu giữ của Trần Văn G là ma túy ở thể rắn, qua giám định có tổng khối lượng 6,3330 gam, loại Ketamine.

- Nhiều viên nén màu hồng trong 01 gói nylon thu giữ của Trần Văn G, qua giám định có tổng khối lượng 18,9695 gam, không tìm thấy ma túy.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô biển số 99H1-175.20, số khung: RLHJF630XFZ023906, số máy: JF63E1023876 do Trần Văn T (cha ruột G) đứng tên Giấy đăng ký xe nhưng do ông T đã chết vào tháng 02/2019 nên xe thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị C (mẹ ruột G). Vào ngày 10/6/2023, G mượn xe của bà C đi công việc, đã giao trả xe cho bà C vào ngày 21/8/2023.

- 01 gói nylon màu trắng chứa 05 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, qua giám định có tổng khối lượng 6,3330 gam là ma túy ở thể rắn, loại Ketamine; 01 gói nylon chứa nhiều viên nén màu hồng, qua giám định có tổng khối lượng 18,9695 gam, không tìm thấy ma túy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, kiểu dáng 13 Promax có số Imei₁ 351339415133799, số Imei₂ 351339414839297 cùng 01 sim thuê bao số 0763059999 thu giữ của G sử dụng để liên lạc mua ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 281/CT-VKS-BC ngày 01/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố Trần Văn G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Văn G thừa nhận hành vi phạm tội, tự nhận thấy hành vi của mình là trái quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn G về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị áp dụng điểm g Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề xử phạt bị cáo Trần Văn G từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình

Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập được có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau: Vào lúc 17 giờ ngày 10/6/2023, tại địa chỉ ấp E, xã V, huyện B1, Trần Văn G có hành vi tàng trữ 6,333 gam ma túy thể rắn, loại Ketamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận Trần Văn G đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với đối tượng Tân bán ma túy cho G, người chạy Grab giao ma túy cho G chưa xác định được nhân thân lai lịch nên tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Văn G không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói nylon chứa ma túy: Cần tịch thu tiêu hủy.
- 01 gói nylon chứa nhiều viên nén màu hồng, không chứa ma túy: Không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.
- 01 xe mô tô biển số 99H1-175.20: Đã trả lại cho bà Nguyễn Thị C.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, kiểu dáng 13 Promax có số Imei1 351339415133799, số Imei2 351339414839297 cùng 01 sim thuê bao số 0763059999: G dùng để liên hệ mua, nhận số ma túy, cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo Trần Văn G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố Trần Văn G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;
- Áp dụng điểm g, khoản 1, Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Trần Văn G: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2023.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình năm 2015,

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon chứa ma túy;

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon chứa nhiều viên nén màu hồng.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, kiểu dáng 13 Promax có số Imei₁ 351339415133799, số Imei₂ 351339414839297 cùng 01 sim thuê bao số 0763059999.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 03/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Văn G phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)/.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Chánh;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh;
- CQTHAHS Công an huyện Bình Chánh;
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Dũng